

Phụ lục 01

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÔNG TRÌNH: CẤP ĐIỆN XÃ BA NAM, XÃ BA TRANG, XÃ BA VINH, XÃ BA KHÂM, XÃ BA NGẠC, XÃ BA XA, HUYỆN BA TƠ THUỘC DỰ ÁN CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4-3</i>
	Tổng số	6.919.243.095	6.571.647.919	- 347.595.176
1	Kinh phí bồi thường trực tiếp	6.371.197.519	6.371.196.919	- 600
2	Chi phí phục vụ bồi thường	192.022.000	192.022.000	-
2.1	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện	157.772.000	157.772.000	-
2.2	UBND huyện	3.875.000	3.875.000	-
2.3	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện	9.500.000	9.500.000	-
2.4	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh huyện Ba Tư	1.875.000	1.875.000	-
2.5	UBND xã Ba Nam	2.500.000	2.500.000	-
2.6	UBND xã Ba Vinh	500.000	500.000	-
2.7	UBND xã Ba Xa	4.000.000	4.000.000	-
2.8	UBND xã Ba Ngạc	3.500.000	3.500.000	
2.9	UBND xã Ba Trang	4.500.000	4.500.000	
2.10	UBND xã Ba Khâm	4.000.000	4.000.000	
3	Dự phòng thực hiện cường chế kiểm đếm và cường chế thu hồi đất	19.202.467	-	19.202.467
4	Chi phí khác (thẩm tra phê duyệt quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ)	8.660.000	8.429.000	- 231.000
5	Dự phòng chi	328.161.109	-	328.161.109

Phụ lục 02

BẢNG CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÔNG TRÌNH: CẤP ĐIỆN XÃ BA NAM, XÃ BA TRANG, XÃ BA VINH, XÃ BA KHÂM, XÃ BA NGẠC, XÃ BA XA, HUYỆN BA TỜ THUỘC DỰ ÁN CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG

NGÃI GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Nội dung	Dự toán được duyệt							Giá trị quyết toán							Tăng (+), giảm (-) so với dự toán
		Tổng cộng	Xã Ba Nam	Xã Ba Trang	Xã Ba Vinh	Xã Ba Khâm	Xã Ba Ngạc	Xã Ba Xa	Tổng cộng	Xã Ba Nam	Xã Ba Trang	Xã Ba Vinh	Xã Ba Khâm	Xã Ba Ngạc	Xã Ba Xa	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5+6+7+8+9</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10=11+12+13+14+15+16</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>
	Tổng số	6.919.243.095	973.456.592	1.661.697.600	149.643.638	1.446.131.424	1.249.886.796	1.438.427.045	6.571.647.919	924.741.000	1.578.191.320	142.041.400	1.373.457.760	1.187.075.519	1.366.140.920	- 347.595.176
1	Kinh phí bồi thường trực tiếp	6.371.197.519	889.624.080	1.532.225.320	137.041.560	1.333.455.120	1.152.500.519	1.326.350.920	6.371.196.919	889.624.000	1.532.225.320	137.041.400	1.333.454.760	1.152.500.519	1.326.350.920	- 600
2	Chi phí phục vụ bồi thường	192.022.000	26.688.000	45.966.000	5.000.000	40.003.000	34.575.000	39.790.000	192.022.000	26.688.000	45.966.000	5.000.000	40.003.000	34.575.000	39.790.000	-
2.1	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện	157.772.000	22.188.000	37.716.000	4.000.000	32.878.000	28.325.000	32.665.000	157.772.000	22.188.000	37.716.000	4.000.000	32.878.000	28.325.000	32.665.000	-
2.2	UBND huyện	3.875.000	500.000	1.000.000	125.000	750.000	750.000	750.000	3.875.000	500.000	1.000.000	125.000	750.000	750.000	750.000	-
2.3	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện	9.500.000	1.250.000	2.250.000	250.000	2.000.000	1.750.000	2.000.000	9.500.000	1.250.000	2.250.000	250.000	2.000.000	1.750.000	2.000.000	-
2.4	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh huyện Ba Tờ	1.875.000	250.000	500.000	125.000	375.000	250.000	375.000	1.875.000	250.000	500.000	125.000	375.000	250.000	375.000	-
2.5	UBND xã Ba Nam	2.500.000	2.500.000	0	0	0	0	0	2.500.000	2.500.000	0	0	0	0	0	-
2.6	UBND xã Ba Vinh	500.000	0	0	500.000	0	0	0	500.000	0	0	500.000	0	0	0	-
2.7	UBND xã Ba Xa	4.000.000	0	0	0	0	0	4.000.000	4.000.000	0	0	0	0	0	4.000.000	-
2.8	UBND xã Ba Ngạc	3.500.000	0	0	0	0	3.500.000	0	3.500.000	0	0	0	0	3.500.000	0	-
2.9	UBND xã Ba Trang	4.500.000	0	4.500.000	0	0	0	0	4.500.000	0	4.500.000	0	0	0	0	-
2.10	UBND xã Ba Khâm	4.000.000	0	0	0	4.000.000	0	0	4.000.000	0	0	0	4.000.000	0	0	-
3	Dự phòng thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất	19.202.467	2.668.872	4.596.676	500.000	4.000.365	3.457.501	3.979.053	-	0	0	0	0	0	0	19.202.467
4	Chi phí khác (thẩm tra phê duyệt quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ)	8.660.000	8.660.000						8.429.000	8.429.000						- 231.000
5	Dự phòng chi	328.161.109	45.815.640	78.909.604	7.102.078	68.672.939	59.353.776	68.307.072	-	0	0	0	0		0	328.161.109

Phụ lục 03

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI TRẢ CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÔNG TRÌNH: CẤP ĐIỆN XÃ BA NAM, XÃ BA TRANG, XÃ BA VINH, XÃ BA KHÂM, XÃ BA NGẠC, XÃ BA XA, HUYỆN BA TƠ THUỘC DỰ ÁN CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị thẩm tra quyết toán			Tăng (+), giảm (-) so với dự toán
			Tổng số	Số đã thanh toán	Số còn phải trả	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=4-3</i>
	Tổng số	6.919.243.095	6.571.647.919	6.335.416.080	236.231.839	- 347.595.176
1	Kinh phí bồi thường trực tiếp	6.371.197.519	6.371.196.919	6.335.416.080	35.780.839	- 600
2	Chi phí phục vụ bồi thường	192.022.000	192.022.000	-	192.022.000	-
2.1	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện	157.772.000	157.772.000	-	157.772.000	-
2.2	UBND huyện	3.875.000	3.875.000	-	3.875.000	-
2.3	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện	9.500.000	9.500.000	-	9.500.000	-
2.4	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh huyện Ba Tơ	1.875.000	1.875.000	-	1.875.000	-
2.5	UBND xã Ba Nam	2.500.000	2.500.000	-	2.500.000	-
2.6	UBND xã Ba Vinh	500.000	500.000	-	500.000	-
2.7	UBND xã Ba Xa	4.000.000	4.000.000	-	4.000.000	-
2.8	UBND xã Ba Ngạc	3.500.000	3.500.000	-	3.500.000	-
2.9	UBND xã Ba Trang	4.500.000	4.500.000	-	4.500.000	-
2.10	UBND xã Ba Khâm	4.000.000	4.000.000	-	4.000.000	-
3	Dự phòng thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất	19.202.467	-	-	-	- 19.202.467
4	Chi phí khác (thẩm tra phê duyệt quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ)	8.660.000	8.429.000	-	8.429.000	- 231.000
5	Dự phòng chi	328.161.109	-	-	-	- 328.161.109

Phụ lục 04
BẢNG CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÔNG TRÌNH: CẤP ĐIỆN XÃ BA NAM, XÃ BA TRANG, XÃ BA VINH, XÃ BA KHÂM, XÃ BA NGẠC, XÃ BA XA, HUYỆN BA TƠ THUỘC DỰ ÁN CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Nội dung	Giá trị quyết toán															Ghi chú
		Tổng cộng	Số đã thanh toán							Số còn phải trả							
			Cộng	Xã Ba Nam	Xã Ba Trang	Xã Ba Vinh	Xã Ba Khâm	Xã Ba Ngạc	Xã Ba Xa	Cộng	Xã Ba Nam	Xã Ba Trang	Xã Ba Vinh	Xã Ba Khâm	Xã Ba Ngạc	Xã Ba Xa	
1	2	3=4+11	4=5+6+7+8+9+10	5	6	7	8	9	10	11=12+13+14+15+16+17	12	13	14	15	16	17	18
	Tổng số	6.571.647.919	6.335.416.080	889.624.000	1.496.632.000	137.041.400	1.333.454.760	1.152.313.000	1.326.350.920	236.231.839	35.117.000	81.559.320	5.000.000	40.003.000	34.762.519	39.790.000	
1	Kinh phí bồi thường trực tiếp	6.371.196.919	6.335.416.080	889.624.000	1.496.632.000	137.041.400	1.333.454.760	1.152.313.000	1.326.350.920	35.780.839	0	35.593.320	0	0	187.519	0	
2	Chi phí phục vụ bồi thường	192.022.000	-	-				-	-	192.022.000	26.688.000	45.966.000	5.000.000	40.003.000	34.575.000	39.790.000	
2.1	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện	157.772.000	-	-				-	-	157.772.000	22.188.000	37.716.000	4.000.000	32.878.000	28.325.000	32.665.000	
2.2	UBND huyện	3.875.000	-	-				-	-	3.875.000	500.000	1.000.000	125.000	750.000	750.000	750.000	
2.3	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện	9.500.000	-	-				-	-	9.500.000	1.250.000	2.250.000	250.000	2.000.000	1.750.000	2.000.000	
2.4	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh huyện Ba Tơ	1.875.000	-	-				-	-	1.875.000	250.000	500.000	125.000	375.000	250.000	375.000	
2.5	UBND xã Ba Nam	2.500.000	-	-				-	-	2.500.000	2.500.000	-	-	-	-	-	
2.6	UBND xã Ba Vinh	500.000	-	-	-	-	-	-	-	500.000	-	-	500.000	-	-	-	
2.7	UBND xã Ba Xa	4.000.000	-	-				-	-	4.000.000	-	-	-	-	-	4.000.000	
2.8	UBND xã Ba Ngạc	3.500.000	-	-						3.500.000	-	-	-	-	3.500.000	-	
2.9	UBND xã Ba Trang	4.500.000	-	-				-	-	4.500.000	-	4.500.000	-	-	-	-	
2.10	UBND xã Ba Khâm	4.000.000	-	-						4.000.000	-	-	-	4.000.000	-	-	
3	Dự phòng thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất	-	-	-				-	-	-	-		-	-	-	-	
4	Chi phí khác (thăm tra phê duyệt quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ)	8.429.000	-	-				-	-	8.429.000	8.429.000						
5	Dự phòng chi	-	-	-				-	-	-	-		-	-	-	-	